

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 12/11/2021

(V/v: Ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN THÀNH PHỐ H**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Phạm Thị Nhiên, ông Phạm Quốc Trung

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Bùi Thái B là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/6/2021, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HN ngày 27/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm N, xã M, Thành phố H, tỉnh H (Hiện nay đang ở nhà bố mẹ tại: xóm Đ, xã V, huyện L, Tỉnh H).

Có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm N, xã M, Thành phố H, tỉnh H

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* chị Bùi Thị H quen biết, tìm hiểu và chung sống với anh Nguyễn Văn L từ đầu năm 2013 và đăng ký kết hôn ngày 22/8/2014, trên tinh thần tự nguyện, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh H. Không có làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống cùng gia đình bên chồng. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn với mẹ chồng nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L.

*Về con chung:* chị H đề nghị nuôi hai con: Nguyễn Văn T sinh ngày 21/12/2013 Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/8/2017. Chị H không yêu cầu anh Liệp cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* chị H trình bày chị và anh L không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Trong biên bản lấy lời khai vào ngày 19/8/2021 bị đơn Nguyễn Văn L trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* nội dung chị H trình bày là đúng, nhưng bản thân anh không muốn ly hôn, mong muốn hòa giải vợ chồng đoàn tụ.

*Về con chung:* nếu ly hôn anh L muốn nuôi cả hai con. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có lần nào đến Tòa án. Nội dung lời khai của anh L như nêu trên được Tòa án tiến hành thu thập ở địa phương đối với anh L. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã nhận được Quyết định hoãn phiên tòa và thời gian mở lại phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

**3. Những nội dung thống nhất, không thống nhất:**

- *Nội dung thống nhất:* các đương sự đều thừa nhận về diễn biến quá trình chung sống, thừa nhận việc đăng ký kết hôn; tình trạng hôn nhân đã sống ly thân. Có 02 con chung, con trai đang ở với mẹ và con gái đang ở với bố; hai bên đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con; không có tài sản chung, công nợ chung.

- *Nội dung không thống nhất:* chị H muốn ly hôn và yêu cầu được nuôi con trai Nguyễn Văn T; anh Liệp không đồng ý ly hôn và nếu ly hôn yêu cầu được nuôi cả hai con.

**4. Ý kiến của đại diện Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

*\*/ Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn anh Liệp đã bảo đảm quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*\*/ Về nội dung vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- *Về con chung:* xét điều kiện thực tế và nguyện vọng của con, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình, giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay; giao con trai Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 20/12/2013 cho chị Bùi Thị H được quyền nuôi dưỡng; giao con gái Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/8/2017 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết vì đương sự chưa có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* các bên đương sự đều trình bày không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:* đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:*

#### **[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại xóm N, xã M, Thành phố H. Xét đơn khởi kiện của chị H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự - đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập, thông báo, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh L không có lần nào đến Tòa án. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nữa và đưa vụ án ra xét xử. Tòa án nhân dân Thành phố H đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HN ngày 27/9/2021 và gửi cho anh L theo đường Bưu điện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa được mở vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 14/10/2021 nhưng anh L vắng mặt; Tòa án nhân dân Thành phố H đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 36 ngày 14/10/2021, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi: 7 giờ 30 phút ngày 12/11/2021. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân Thành phố H ngày 05/11/2021, anh Liệp xác nhận đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay, anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Tòa án nhân dân Thành phố H tiến hành xét xử vụ án ly hôn vắng mặt anh L là phù hợp với quy định Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong thời gian chung sống, khoảng 02 năm nay, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh từ bất đồng với mẹ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho chị H được ly hôn với anh L theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* chị H và anh L có 02 con chung: con trai Nguyễn Văn T sinh ngày 20/12/2013 và con gái Nguyễn Thảo N sinh ngày 10/8/2017. Chị H về ở với bố mẹ đẻ và đang nuôi con trai Nguyễn Văn T còn anh L đang nuôi dưỡng con gái Nguyễn Thảo N. Bản thân con trai Nguyễn Văn T đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do vậy, cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: nguyên đơn chị H và bị đơn anh L đều trình bày không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

**[3] Về án phí**: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và cần đối trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

**[4] Về quyền kháng cáo**: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản Điều 227, Khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. *Về quan hệ hôn nhân* : xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung*: chị H và anh L có 02 con chung: con trai Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/12/2013 và con gái Nguyễn Thảo N, sinh ngày 10/8/2017.

- Giao cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con trai Nguyễn Văn T cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

- Giao cho anh L được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con gái Nguyễn Thảo N cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004396 ngày 29/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H.

Trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm; bị đơn anh Nguyễn

Văn L được kháng cáo tương tự trong thời hạn nêu trên kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- VKSND Tỉnh Hòa Bình;
- THADS Tp. Hòa Bình;
- UBND xã V,  
Huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Lan Hương**